## Statement Of Work (SOW)

Bảng 1.12 Statement of Work

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PROJECT TITLE** | Phát triển Ứng dụng Desktop Quản lý Kho Hàng | | |
| **COMPANY NAME** | Công ty TNHH ABC | **CLIENT** | Công ty TNHH ABC |
| **PROJECT MANAGER** | Vườn Sao Băng | **DATE SUBMITTED** | 10/03/2025 |
| **AUTHOR** | Vườn Sao Băng | **VERSION** | Final |
| **PROJECT BEGIN DATE** | 08/03/2025 | **END DATE** | 13/06/2025 |

### Tổng Quan

Ứng dụng quản lý kho hàng giúp doanh nghiệp theo dõi lượng hàng tồn kho, nhập - xuất kho và quản lý các giao dịch liên quan. Hệ thống hỗ trợ nhiều người dùng với các vai trò khác nhau, cung cấp báo cáo chi tiết về tình trạng kho, giúp tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

#### Bối cảnh

Do nhu cầu theo dõi chính xác hàng tồn kho, nhập – xuất hàng và báo cáo tình trạng kho trong doanh nghiệp, Công ty TNHH ABC cần một hệ thống quản lý kho hiệu quả. Hệ thống này cần hỗ trợ kiểm kê tự động, xuất báo cáo theo tuần/tháng và tích hợp với phần mềm kế toán hiện có

#### Phạm vi dự án

Ứng dụng cần được phát triển để đáp ứng những yêu cầu quan trọng như quản lý danh mục sản phẩm, theo dõi quá trình nhập xuất kho, và tạo báo cáo tồn kho hàng tháng. Bên cạnh đó, hệ thống cần có khả năng kiểm kê tự động và gửi báo cáo định kỳ qua email cho quản lý kho để đảm bảo việc giám sát hàng tồn kho chặt chẽ hơn. Nếu có thể, hệ thống cũng nên được tích hợp với phần mềm kế toán nhằm giúp công tác tài chính của công ty trở nên thuận tiện hơn.

#### Mục tiêu

Mục tiêu chính của dự án là phát triển một phần mềm quản lý kho hàng có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ nhập - xuất kho nhanh chóng và chính xác. Hệ thống sẽ giúp tự động hóa các quy trình kiểm kê, báo cáo tồn kho và quản lý dữ liệu kho hàng, từ đó giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả hơn. Ngoài ra, phần mềm cần đảm bảo khả năng tích hợp với các phần mềm kế toán hiện có của công ty để đồng bộ dữ liệu.

Bảng 1.13 Mục tiêu của SOW

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục Tiêu** | **Lý Do** |
| Theo dõi lượng hàng tồn kho chính xác | Giúp doanh nghiệp kiểm soát hàng hóa tốt hơn |
| Hỗ trợ kiểm kê tự động | Tiết kiệm thời gian và giảm sai sót |
| Xuất báo cáo nhanh chóng | |  |  | | --- | --- | |  | Giúp quản lý kho và tài chính ra quyết định nhanh chóng | |
| Phân quyền người dùng | Đảm bảo bảo mật dữ liệu |

### Yêu cầu/nhiệm vụ

Bảng 1.14 Các yêu cầu nhiệm vụ ban đầu của SOW

|  |  |
| --- | --- |
| **TASK** | **DESCRIPTION** |
| 2.1 | Phân tích yêu cầu nghiệp vụ |
| 2.2 | Thiết kế hệ thống và cơ sở dữ liệu |
| 2.3 | Phát triển ứng dụng (frontend, backend) |
| 2.4 | Kiểm thử hệ thống |
| 2.5 | Tích hợp với phần mềm kế toán |
| 2.6 | Đào tạo và hướng dẫn sử dụng |
| 2.7 | Triển khai hệ thống |

### Kế hoạch

Bảng 1.15 Kế hoạch hoạt động

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TASK** | **Ngày đến hạn** | **Mô tả công việc** |
| 3.1 | 03/04/2025 | Báo cáo phân tích yêu cầu |
| 3.2 | 09/04/2025 | Thiết kế hệ thống và CSDL |
| 3.3 | 26/05/2025 | Bản thử nghiệm ứng dụng |
| 3.4 | 29/05/2025 | Kết quả kiểm thử |
| 3.5 | 07/06/2025 | Đào tạo người dùng |
| 3.6 | 13/06/2025 | Triển khai chính thức |

### Điều khoản thanh toán

#### Chi phí dự án

Tổng chi phí dự án bao gồm các hạng mục sau:

* Chi phí lưu trữ: Chi phí cho cơ sở hạ tầng lưu trữ dữ liệu, bao gồm máy chủ, dịch vụ đám mây hoặc hệ thống cơ sở dữ liệu.
* Chi phí nhân sự: Gồm công sức của nhóm phát triển phần mềm (lập trình viên, kiểm thử viên, quản lý dự án).
* Chi phí đào tạo: Đào tạo nhân viên sử dụng hệ thống, bao gồm tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ ban đầu.
* Chi phí triển khai: Cài đặt, tích hợp hệ thống vào môi trường doanh nghiệp, kiểm thử thực tế và điều chỉnh theo yêu cầu.

#### Chi phí triển khai

Chi phí triển khai bao gồm:

* Chi phí phát triển phần mềm: Bao gồm chi phí thiết kế, lập trình, kiểm thử và tối ưu hóa hệ thống.
* Chi phí cài đặt và tích hợp: Cấu hình hệ thống, kết nối với phần mềm kế toán hiện có.
* Chi phí bảo trì ban đầu: Hỗ trợ khắc phục lỗi trong giai đoạn vận hành đầu tiên.
* Chi phí hỗ trợ kỹ thuật: Cung cấp hướng dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc trong quá trình vận hành.

#### Phân bổ mức phí

Bảng 1.16 Phân bổ mức chi phí

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lịch Trình** | | | |
| **Mô tả** | | **Số tiền dự kiến** | |
| Phát triển phần mềm | | 24.583.000 VND | |
| Chi phí phần cứng | | 7.000.000 VND | |
| Chi phí dự phòng | | 1.417.000 VND | |
| Tổng cộng | | 33.000.000 VND | |
| **Điều Khoản Thanh Toán** | | | |
| **Công việc** | **Ngày hoàn thành** | | **Mức độ công việc** |
| Phân tích yêu cầ | 03/04/2025 | | 27% |
| Thiết kế hệ thống | 21/04/2025 | | 18% |
| Phát triển phần mềm | 26/05/2025 | | 36% |
| Kiểm thử và triển khai | 13/06/2025 | | 19% |

### Yêu cầu dự án

#### Trách nhiệm của đại lý

Nhà thầu có trách nhiệm phát triển và bàn giao hệ thống theo đúng yêu cầu đã được thống nhất giữa hai bên. Nhà thầu cũng cần cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng hệ thống, đảm bảo đội ngũ nhân viên của khách hàng có thể vận hành phần mềm một cách hiệu quả. Trong quá trình triển khai, nhà thầu phải hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết các vấn đề phát sinh để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và đạt hiệu suất tối ưu.

#### Trách nhiệm của khách hàng

Khách hàng cần cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến quy trình kinh doanh, danh mục sản phẩm và các dữ liệu đầu vào cần thiết để hệ thống hoạt động chính xác. Ngoài ra, khách hàng cũng có trách nhiệm kiểm thử hệ thống dựa trên các kịch bản thực tế nhằm đảm bảo phần mềm đáp ứng đúng nhu cầu. Trước khi triển khai chính thức, khách hàng phải đảm bảo nhân viên được đào tạo đầy đủ về cách sử dụng hệ thống và phối hợp chặt chẽ với nhà thầu trong việc xử lý các vấn đề phát sinh.

#### Trách nhiệm chung

Cả hai bên cần hợp tác chặt chẽ để đảm bảo dự án được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng mong muốn. Trước khi đưa hệ thống vào sử dụng chính thức, cả hai bên phải tiến hành kiểm thử kỹ lưỡng và đánh giá chất lượng phần mềm. Ngoài ra, cần xác định rõ phạm vi công việc để tránh những thay đổi phát sinh ngoài kế hoạch, đồng thời đảm bảo các phản hồi được xử lý kịp thời.

### PROJECT RISKS

Bảng 1.17 Project risks

|  |  |
| --- | --- |
| **Rủi ro của dự án** | |
| **Rủi ro** | **Giải Pháp** |
| Chậm tiến độ | Định rõ kế hoạch chi tiết, theo dõi tiến độ sát sao, bổ sung nhân sự khi cần |
| Lỗi phần mềm | Thực hiện kiểm thử kỹ lưỡng trước triển khai, có kế hoạch khắc phục sự cố nhanh chóng |
| Thay đổi yêu cầu | Xác định rõ yêu cầu ngay từ đầu, kiểm soát chặt chẽ các thay đổi phát sinh |
| Khả năng sử dụng thấp | Thu thập phản hồi từ người dùng sớm, điều chỉnh giao diện và trải nghiệm sử dụng |
| Vấn đề bảo mật | Áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu, kiểm tra lỗ hổng bảo mật định kỳ |

### TIÊU CHUẨN VÀ TUÂN THỦ

Bảng 1.18 Tiêu chuẩn và tuân thủ của dự án

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn / Tuân thủ** | **Mô tả** |
| Kế hoạch truyền thông | * Các cuộc họp định kỳ hàng tuần để cập nhật tiến độ dự án. * Báo cáo tiến độ bằng văn bản gửi đến các bên liên quan theo lịch trình định sẵn. * Kênh liên lạc chính thức giữa nhóm phát triển và khách hàng bao gồm email, phần mềm quản lý dự án và họp trực tuyến. |
| Kế hoạch quản lý chất lượng | * Mỗi giai đoạn phát triển sẽ có quy trình kiểm thử và đánh giá chất lượng. * Hệ thống phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu nghiệp vụ trước khi bàn giao. * Thực hiện kiểm thử phần mềm tự động và kiểm thử thủ công để đảm bảo tính ổn định. |
| Kế hoạch đào tạo | * Cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng hệ thống. * Tổ chức các buổi đào tạo trực tuyến hoặc tại văn phòng công ty để hướng dẫn nhân viên vận hành hệ thống. * Hỗ trợ kỹ thuật trong 3 tháng đầu sau triển khai để giải đáp thắc mắc và hướng dẫn sử dụng. |
| Tuân thủ tiêu chuẩn | * Hệ thống phải tuân theo các tiêu chuẩn phát triển phần mềm, bao gồm coding conventions và quy trình Agile/Scrum. * Ứng dụng phải tuân thủ các quy tắc UI/UX để đảm bảo trải nghiệm người dùng tốt nhất. * Kiểm tra bảo mật theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin ISO 27001. |
| Tuân thủ quy định | * Tuân thủ quy định bảo vệ dữ liệu người dùng theo pháp luật hiện hành (ví dụ: Luật An ninh mạng, GDPR nếu có liên quan). * Đảm bảo quyền riêng tư của dữ liệu khách hàng theo thỏa thuận bảo mật thông tin giữa hai bên. |
| Tuân thủ quyền riêng tư | * Dữ liệu khách hàng được mã hóa và bảo vệ khỏi truy cập trái phép. * Chỉ những người có quyền hợp lệ mới có thể xem hoặc chỉnh sửa thông tin quan trọng. * Cung cấp tùy chọn sao lưu dữ liệu định kỳ để tránh mất mát dữ liệu. |

### Điều khoản kinh doanh

#### Sửa đổi hợp đồng

Mọi thay đổi trong hợp đồng đều phải được xác nhận bằng văn bản và có sự đồng thuận giữa cả hai bên. Việc sửa đổi hợp đồng phải dựa trên các điều khoản đã thỏa thuận trước đó, tránh ảnh hưởng đến tiến độ và ngân sách của dự án. Nếu có sự thay đổi quan trọng về phạm vi công việc, chi phí hoặc lịch trình, hai bên cần có phiên họp chính thức để điều chỉnh hợp đồng phù hợp với tình hình thực tế.

#### Bảo mật

Tất cả dữ liệu của khách hàng, bao gồm thông tin sản phẩm, quy trình kinh doanh và báo cáo, phải được bảo mật tuyệt đối. Nhà thầu có trách nhiệm áp dụng các biện pháp bảo mật hiện đại nhằm ngăn chặn truy cập trái phép, rò rỉ dữ liệu hoặc các hành vi xâm phạm an toàn thông tin. Mọi nhân sự tham gia vào dự án phải ký cam kết bảo mật để đảm bảo tính an toàn cho dữ liệu của khách hàng.

#### Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng có thể bị chấm dứt trong trường hợp một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết. Nếu nhà thầu không thực hiện đúng tiến độ, không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng hoặc không đảm bảo bảo mật dữ liệu, khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng. Ngược lại, nếu khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc gây cản trở tiến độ dự án, nhà thầu cũng có quyền dừng hợp tác. Trong trường hợp hợp đồng bị chấm dứt, các điều khoản về bồi thường và trách nhiệm pháp lý sẽ được xem xét theo thỏa thuận giữa hai bên.

### Nhận xét và Phê duyệt

Trước khi hệ thống được triển khai chính thức, cả hai bên cần tiến hành đánh giá tổng thể về chất lượng, hiệu suất và tính phù hợp của phần mềm với yêu cầu ban đầu. Quá trình phê duyệt bao gồm kiểm thử thực tế, thu thập phản hồi từ người dùng và thực hiện các điều chỉnh cần thiết. Chỉ khi hệ thống đạt đủ các tiêu chí chất lượng và được khách hàng xác nhận, dự án mới được coi là hoàn thành.

### Xác nhận

Bảng 1.19 Thông tin xác nhận

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **XÁC NHẬN** | | |
| **KHÁCH HÀNG** | **CHỮ KÝ** | \*ĐÃ KÝ\* |
| **TÊN** | CÔNG TY TNHH ABC |
| **THỜI GIAN** |  |
| **NHÀ CUNG CẤP** | **CHỮ KÝ** | \*ĐÃ KÝ\* |
| **TÊN** | VƯỜN SAO BĂNG GROUP |
| **THỜI GIAN** |  |